

DANH SÁCH HƯỞNG CHÍNH SÁCH NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 178/2024/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 67/2025/NĐ-CP (Thời điểm nghỉ ngày 01/4/2025)

(Kèm theo Quyết định số 244 /QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng										Số năm đóng BHXH theo số BHXH		Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm nghỉ hưu trước tuổi	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi đời khi nghỉ hưu trước tuổi	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Chế độ được hưởng (Ghi rõ theo quy định tại Điểm Khoản, Điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP)
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	Mức lương theo thỏa thuận ghi trong hợp đồng lao động (1.000 đồng)	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại, công tác vùng ĐBKK hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	
A Các cơ quan hành chính																							
I Đối với trường hợp có tuổi đời còn từ đủ 02 năm đến đủ 05 năm đến tuổi nghỉ hưu																							
Sở Nông nghiệp và Môi trường																							
1	Lê Hữu Vinh	Nam	06/10/1965	Phó Chánh Thanh tra	Thanh tra Sở Nông nghiệp và Môi trường	5,76	0,3	-	13%	-	20%	25%	-	-	36 năm 06 tháng	02 tháng	Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của HĐND tỉnh	01/4/2025	61 tuổi 09 tháng	59 tuổi 05 tháng	02 năm 04 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 ND 67/2025. - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 7 ND 178/2024.	
2	Nguyễn Ngọc Tuyên	Nam	24/12/1967	Công chức	Phòng Phát triển nông thôn, Sở Nông nghiệp và Môi trường	4,98	-	6%	-	-	-	25%	-	-	32 năm 04 tháng	0	Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của HĐND tỉnh	01/4/2025	62 tuổi	57 tuổi 03 tháng	04 năm 09 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 ND 67/2025. - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 7 ND 178/2024.	
3	Huỳnh Thúc Viên	Nam	01/01/1966	Trưởng phòng	Phòng Môi trường, Sở Nông nghiệp và Môi trường	5,42	0,5	-	-	-	-	25%	-	-	30 năm 11 tháng	0	Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của HĐND tỉnh	01/4/2025	61 tuổi 09 tháng	59 tuổi 02 tháng	02 năm 07 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 ND 67/2025. - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 7 ND 178/2024.	
4	Trịnh Xuân Long	Nam	12/9/1965	Phó Trưởng phòng (nguyên Trưởng phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên)	Phòng Điều tra xử lý và Bảo vệ rừng, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Môi trường	6,10	0,4	-	34%	10%	-	25%	-	-	36 năm	08 năm 06 tháng	Đề án số 493/ĐA-UBND ngày 16/02/2025 của UBND tỉnh (Tổ chức lại Chi cục Kiểm lâm theo Đề án số 03/ĐAHN-SNN&PTNT-STN&MT ngày 14/02/2025)	01/4/2025	61 tuổi 09 tháng	59 tuổi 06 tháng	02 năm 03 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 ND 67/2025. - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 7 ND 178/2024.	
5	Nguyễn Sỹ Phương	Nam	15/7/1965	Phó Đội trưởng	Đội PCCCR chuyên ngành số 2, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Môi trường	4,98	0,3	9%	34%	15%	-	25%	-	-	36 năm 03 tháng	02 năm 01 tháng	Đề án số 493/ĐA-UBND ngày 16/02/2025 của UBND tỉnh (Tổ chức lại Chi cục Kiểm lâm theo Đề án số 03/ĐAHN-SNN&PTNT-STN&MT ngày 14/02/2025)	01/4/2025	61 tuổi 09 tháng	59 tuổi 08 tháng	02 năm 01 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 ND 67/2025. - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 7 ND 178/2024.	

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng								Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi đời khi nghỉ hưu trước tuổi	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Chế độ được hưởng (Ghi rõ theo quy định tại Điều Khoản, Điều của Nghị định số 178/2024/ND-CP và Nghị định số 67/2025/ND-CP)	
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đang, đoàn thể chính trị - xã hội	Mức lương theo thỏa thuận ghi trong hợp đồng lao động (1.000 đồng)	Tổng số							Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại, công tác vùng ĐBKK hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên
6	Hoàng Công Lâm	Nam	10/10/1966	Công chức	Đội PCCCR chuyên ngành số 2, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Môi trường	4,06	-	18%	21%	15%	-	25%	-	-	40 năm 07 tháng	14 năm 11 tháng	Đề án số 493/ĐA-UBND ngày 16/02/2025 của UBND tỉnh (Tổ chức lại Chi cục Kiểm lâm theo Đề án số 03/ĐAHN-SNN&PTNT-STN&MT ngày 14/02/2025)	01/4/2025	62 tuổi	58 tuổi 05 tháng	03 năm 07 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 ND 67/2025. - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 7 ND 178/2024.
7	Lê Thanh Hà	Nam	01/01/1966	Công chức	Phòng Tài nguyên nước, Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước, Sở Nông nghiệp và Môi trường	4,98	-	14%	-	-	-	25%	-	-	40 năm 05 tháng	0	Đề án số 493/ĐA-UBND ngày 16/02/2025 của UBND tỉnh (Tổ chức lại Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước heo Đề án số 03/ĐAHN-SNN&PTNT-STN&MT ngày 14/02/2025)	01/4/2025	61 tuổi 09 tháng	59 tuổi 02 tháng	02 năm 07 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 ND 67/2025. - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 7 ND 178/2024.
8	Trần Ngọc Đức	Nam	19/11/1965	Công chức (nguyên Phó Trưởng phòng Quản lý xây dựng công trình, Sở Nông nghiệp và PTNT)	Phòng Tài nguyên nước, Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước, Sở Nông nghiệp và Môi trường	4,98	0,3	14%	-	-	-	25%	-	-	36 năm 04 tháng	0	Đề án số 493/ĐA-UBND ngày 16/02/2025 của UBND tỉnh (Tổ chức lại Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước heo Đề án số 03/ĐAHN-SNN&PTNT-STN&MT ngày 14/02/2025)	01/4/2025	61 tuổi 09 tháng	59 tuổi 04 tháng	02 năm 05 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 ND 67/2025. - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 7 ND 178/2024.
9	Nguyễn Đức Luật	Nam	09/02/1966	Phó Trưởng phòng (nguyên Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm thành phố Kon Tum, Chi cục Kiểm lâm)	Phòng Điều tra xử lý và Bảo vệ rừng, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Môi trường	4,98	0,4	8%	36%	20%	-	25%	-	-	41 năm	08 năm 08 tháng	Đề án số 493/ĐA-UBND ngày 16/02/2025 của UBND tỉnh (Tổ chức lại Chi cục Kiểm lâm theo Đề án số 03/ĐAHN-SNN&PTNT-STN&MT ngày 14/02/2025)	01/4/2025	61 tuổi 09 tháng	59 tuổi 01 tháng	02 năm 08 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 ND 67/2025. - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 7 ND 178/2024.
Sở Giáo dục và Đào tạo																						

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng								Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi đời khi nghỉ hưu trước tuổi	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Chế độ được hưởng (Ghi rõ theo quy định tại Điều Khoản, Điều của Nghị định số 178/2024/ND-CP và Nghị định số 67/2025/ND-CP)	
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	Mức lương theo thỏa thuận ghi trong hợp đồng lao động (1.000 đồng)	Tổng số							Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại, công tác vùng ĐBKK hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên
10	Lương Văn Quỳnh	Nam	01/01/1967	Công chức	Phòng Giáo dục mầm non và phổ thông, Sở Giáo dục và Đào tạo	4,98	-	9%	-	-	-	25%	-	-	34 năm 08 tháng	0	Đề án số 493/ĐA-UBND ngày 16/02/2025 của UBND tỉnh (Tổ chức lại Sở Giáo dục và Đào tạo)	01/4/2025	62 tuổi	58 tuổi 02 tháng	03 năm 10 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 ND 67/2025. - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 7 ND 178/2024.
Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch																						
11	Lê Huyền Thục Trang	Nữ	24/10/1970	Phó Trưởng phòng phụ trách	Phòng Quản lý Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	4,98	0,5	-	-	-	-	25%	-	-	30 năm 06 tháng	0	Đề án số 493/ĐA-UBND ngày 16/02/2025 của UBND tỉnh (Tổ chức lại Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch)	01/4/2025	57 tuổi 08 tháng	54 tuổi 05 tháng	03 năm 03 tháng	- Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 ND 67/2025. - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại Điều 7a ND 67/2025.
12	Lê Hoàng Ngọc Vũ	Nam	15/4/1966	Phó Trưởng phòng	Phòng Quản lý Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	5,76	0.3	-	-	-	-	25%	-	-	27 năm 10 tháng	0	Đề án số 493/ĐA-UBND ngày 16/02/2025 của UBND tỉnh (Tổ chức lại Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch)	01/4/2025	62 tuổi	58 tuổi 11 tháng	03 năm 01 tháng	- Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 ND 67/2025. - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại Điều 7a ND 67/2025.
Sở Công thương																						
13	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Nữ	26/9/1971	Công chức	Phòng Quản lý Công nghiệp - Kỹ thuật an toàn môi trường, Sở Công thương	4,32	-	-	-	-	-	25%	-	-	30 năm 01 tháng	0	Đề án số 493/ĐA-UBND ngày 16/02/2025 của UBND tỉnh (Tổ chức lại Sở Công thương)	01/4/2025	58 tuổi	53 tuổi 06 tháng	04 năm 06 tháng	- Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 ND 67/2025. - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại Điều 7a ND 67/2025.
Sở Xây dựng																						
14	Trần Thanh Hải	Nam	05/8/1967	Công chức	Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng, Sở Xây dựng	4,98	-	7%	-	-	-	25%	-	-	37 năm	0	Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của HĐND tỉnh (Thành lập Sở Xây dựng)	01/4/2025	62 tuổi	57 tuổi 07 tháng	04 năm 05 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 ND 67/2025. - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 7 ND 178/2024.
Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà																						

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng								Số năm đóng BHXH theo số BHXH		Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi đời khi nghỉ hưu trước tuổi	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Chế độ được hưởng (Ghi rõ theo quy định tại Điều Khoản, Điều của Nghị định số 178/2024/ND-CP và Nghị định số 67/2025/ND-CP)	
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	Mức lương theo thỏa thuận ghi trong hợp đồng lao động (1.000 đồng)	Tổng số							Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại, công tác vùng ĐBKK hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên
15	Nguyễn Cao Yến	Nam	10/8/1966	Công chức	Phòng Nội vụ, Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà	4,65	-	-	-	-	-	25%	-	-	32 năm 04 tháng	0	Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 25/02/2025 của HĐND huyện Đắk Hà (Thành lập Phòng Nội vụ)	01/4/2025	62 tuổi	58 tuổi 07 tháng	03 năm 05 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 ND 67/2025. - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 7 ND 178/2024.
Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi																						
16	Lê Văn Trà	Nam	10/02/1968	Công chức	Phòng Nội vụ, Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi	4,98	-	-	-	-	-	25%	-	-	31 năm	0	Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 của HĐND huyện Ngọc Hồi (Thành lập Phòng Nội vụ)	01/4/2025	62 tuổi	57 tuổi 01 tháng	04 năm 11 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 ND 67/2025. - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 7 ND 178/2024.
17	Ngô Tấn Trụ	Nam	10/10/1967	Công chức	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi	4,65	-	-	-	-	-	25%	-	-	30 năm 09 tháng	0	Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 của HĐND huyện Ngọc Hồi (Thành lập Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị)	01/4/2025	62 tuổi	57 tuổi 05 tháng	04 năm 07 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 ND 67/2025. - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 7 ND 178/2024.
18	Nguyễn Hương Tích	Nam	20/9/1972	Công chức (đang biệt phái Phó Giám đốc Trung tâm GDNN-GDTX huyện)	Phòng Nội vụ, Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi	5,08	0,2	-	-	-	-	25%	-	-	27 năm 07 tháng	15 năm 03 tháng	Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 của HĐND huyện Ngọc Hồi (Thành lập Phòng Nội vụ)	01/4/2025	57 tuổi	52 tuổi 06 tháng	04 năm 06 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 ND 67/2025. - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 7 ND 178/2024.
Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum																						
19	Đặng Thị Hồng	Nữ	06/01/1970	Công chức	Phòng Nội vụ, Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum	4,65	-	-	-	-	-	25%	-	-	29 năm 05 tháng	0	Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 của HĐND thành phố Kon Tum (Thành lập Phòng Nội vụ)	01/4/2025	57 tuổi 04 tháng	55 tuổi 02 tháng	02 năm 02 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 ND 67/2025. - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 7 ND 178/2024.
20	Trần Quang Phúc	Nam	20/12/1966	Công chức	Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị, Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum	4,32	-	-	-	-	-	25%	-	-	29 năm 03 tháng	0	Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 của HĐND thành phố Kon Tum (Thành lập Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị)	01/4/2025	62 tuổi	58 tuổi 03 tháng	03 năm 09 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 ND 67/2025. - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 7 ND 178/2024.
Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy																						

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng								Số năm đóng BHXH theo số BHXH		Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi đời khi nghỉ hưu trước tuổi	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Chế độ được hưởng (Ghi rõ theo quy định tại Điểm Khoản, Điều của Nghị định số 178/2024/ND-CP và Nghị định số 67/2025/ND-CP)	
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	Mức lương theo thỏa thuận ghi trong hợp đồng lao động (1.000 đồng)	Tổng số							Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại, công tác vùng ĐBKK hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên
21	Nguyễn Văn Hùng	Nam	02/9/1972	Công chức	Phòng Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy	4,06	-	12%	-	-	-	25%	-	-	32 năm 05 tháng	16 năm 01 tháng	Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của HĐND huyện Sa Thầy (Thành lập Phòng Nông nghiệp và Môi trường)	01/4/2025	57 tuổi	52 tuổi 06 tháng	04 năm 06 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 ND 67/2025. - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 7 ND 178/2024.
Ủy ban nhân dân huyện Đăk Tô																						
22	Phạm Thị Hiền	Nữ	11/01/1970	Công chức (nguyên Trưởng phòng Lao động - Thương binh và xã hội)	Phòng Y tế, UBND huyện Đăk Tô	3,66	0,3	-	-	-	-	25%	-	-	26 năm 06 tháng	0	Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 24/02/2025 của HĐND huyện Đăk Tô (Thành lập Phòng Y tế)	01/4/2025	57 năm 04 tháng	55 tuổi 02 tháng	02 năm 02 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 ND 67/2025. - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 7 ND 178/2024.
Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy																						
23	Nay Y Khánh	Nam	30/11/1966	Công chức (nguyên Phó Trưởng phòng Dân tộc)	Phòng Dân tộc - Tôn giáo, UBND huyện Kon Rẫy	4,98	0,2	-	-	-	-	25%	-	-	29 năm 07 tháng	0	Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 của HĐND huyện Kon Rẫy (Thành lập Phòng Dân tộc và Tôn giáo)	01/4/2025	62 tuổi	58 tuổi 04 tháng	03 năm 08 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 ND 67/2025. - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 7 ND 178/2024.
II Đối với trường hợp có tuổi đời còn trên 05 năm đến đủ 10 năm đến tuổi nghỉ hưu																						
Sở Nông nghiệp và Môi trường																						
24	Hồ Thanh Tùng	Nam	20/9/1969	Công chức (nguyên Phó Trưởng phòng Thanh tra - Pháp chế, Chi cục Chăn nuôi và Thú y)	Phòng Hành chính - Tổng hợp, Chi cục Nông nghiệp, Sở Nông nghiệp và Môi trường	4,65	0,2	-	-	10%	-	25%	-	-	31 năm 11 tháng	0	Đề án số 493/ĐA-UBND ngày 16/02/2025 của UBND tỉnh (Tổ chức lại Chi cục Nông nghiệp)	01/4/2025	62 tuổi	55 tuổi 06 tháng	06 năm 06 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 ND 67/2025. - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 ND 178/2024.
25	Vũ Thế Giang	Nam	01/11/1972	Công chức	Phòng Hành chính - Tổng hợp, Chi cục Nông nghiệp, Sở Nông nghiệp và Môi trường	4,98	-	5%	-	-	-	25%	-	-	29 năm 03 tháng	04 năm	Đề án số 493/ĐA-UBND ngày 16/02/2025 của UBND tỉnh (Tổ chức lại Chi cục Nông nghiệp)	01/4/2025	62 tuổi	52 tuổi 04 tháng	09 năm 08 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 ND 67/2025. - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 ND 178/2024.

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng								Số năm đóng BHXH theo số BHXH		Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi đời khi nghỉ hưu trước tuổi	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Chế độ được hưởng (Ghi rõ theo quy định tại Điều Khoản, Điều của Nghị định số 178/2024/ND-CP và Nghị định số 67/2025/ND-CP)	
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	Mức lương theo thỏa thuận ghi trong hợp đồng lao động (1.000 đồng)	Tổng số							Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại, công tác vùng ĐBK hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên
26	Bùi Minh Châu	Nam	20/02/1969	Công chức	Đội PCCCR chuyên ngành số 2, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Môi trường	4,98	-	-	20%	15%	-	25%	-	-	30 năm 09 tháng	03 năm 11 tháng	Đề án số 493/ĐA-UBND ngày 16/02/2025 của UBND tỉnh (Tổ chức lại Chi cục Kiểm lâm theo Đề án số 03/ĐAHN-SNN&PTNT-STN&MT ngày 14/02/2025)	01/4/2025	62 tuổi	56 tuổi 01 tháng	05 năm 11 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 ND 67/2025. - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 ND 178/2024.
Sở Nội vụ																						
27	Trần Thị Hòa Bình	Nữ	21/12/1973	Phó Trưởng phòng (nguyên Trưởng phòng Thi đua - Khen thưởng)	Phòng Người có công và Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ	5,76	0,5	-	-	-	-	25%	-	-	29 năm 07 tháng	0	Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của HĐND tỉnh	01/4/2025	59 tuổi	51 tuổi 03 tháng	07 năm 09 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 ND 67/2025. - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 ND 178/2024.
Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà																						
28	Lê Văn Mạnh	Nam	03/7/1971	Công chức	Phòng Y tế, Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà	4,65	-	-	-	-	-	25%	-	-	30 năm 08 tháng	0	Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 25/02/2025 của HĐND huyện Đắk Hà (Thành lập Phòng Y tế)	01/4/2025	62 tuổi	53 tuổi 08 tháng	08 năm 04 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 ND 67/2025. - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 ND 178/2024.
Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai																						
29	Trần Ngọc Hòa	Nam	15/12/1968	Công chức	Phòng Dân tộc và Tôn giáo, Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai	4,98	-	-	-	-	-	25%	-	-	32 năm 07 tháng	09 năm 02 tháng	Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 của HĐND huyện Ia H'Drai (Thành lập Phòng Dân tộc và Tôn giáo)	01/4/2025	62 tuổi	56 tuổi 03 tháng	05 năm 09 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 ND 67/2025. - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 ND 178/2024.
Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum																						
30	Trần Diệp Duy	Nam	30/3/1971	Phó Trưởng phòng	Phòng Dân tộc - Tôn giáo, Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum	5,42	0,3	-	-	-	-	25%	-	-	30 năm	0	Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 của HĐND thành phố Kon Tum (Thành lập Phòng Dân tộc và Tôn giáo)	01/4/2025	62 tuổi	54 tuổi	08 năm	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 ND 67/2025. - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 ND 178/2024.

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng								Số năm đóng BHXH theo số BHXH		Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi đời khi nghỉ hưu trước tuổi	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Chế độ được hưởng (Ghi rõ theo quy định tại Điều Khoản, Điều của Nghị định số 178/2024/ND-CP và Nghị định số 67/2025/ND-CP)	
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	Mức lương theo thỏa thuận ghi trong hợp đồng lao động (1.000 đồng)	Tổng số							Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại, công tác vùng ĐBKK hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên
31	Nguyễn Văn Khánh	Nam	07/9/1968	Công chức	Phòng Dân tộc - Tôn giáo, Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum	4,98	-	8%	-	-	-	25%	-	-	37 năm 09 tháng	0	Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 của HĐND thành phố Kon Tum (Thành lập Phòng Dân tộc và Tôn giáo)	01/4/2025	62 tuổi	56 tuổi 06 tháng	05 năm 06 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 ND 67/2025. - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 ND 178/2024.
32	Nguyễn Thanh Tạng	Nam	19/02/1969	Công chức	Phòng Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum	3,99	-	-	-	-	-	25%	-	-	21 năm	01 năm 11 tháng	Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 của HĐND thành phố Kon Tum (Thành lập Phòng Nông nghiệp và Môi trường)	01/4/2025	62 tuổi	56 tuổi 01 tháng	05 tuổi 11 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 ND 67/2025. - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 ND 178/2024.
Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy																						
33	Huỳnh Ngọc Dũng	Nam	10/5/1968	Công chức	Phòng Nông nghiệp và Môi trường, UBND huyện Kon Rẫy	4,27	-	-	-	-	0,1 (phụ trách kế toán)	25%	-	-	21 năm 11 tháng	0	Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 của HĐND huyện Kon Rẫy (Thành lập Phòng Nông nghiệp và Môi trường)	01/4/2025	62 tuổi	56 tuổi 10 tháng	05 năm 02 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 ND 67/2025. - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 ND 178/2024.
III Trường hợp có tuổi đời còn dưới 02 năm đến tuổi nghỉ hưu																						
Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch																						
34	Mai Thanh Liêm	Nam	05/8/1964	Trưởng phòng	Phòng Hành chính - Tổng hợp, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	6,78	0,5	-	-	-	-	25%	-	-	40 năm 06 tháng	0	Đề án số 493/DA-UBND ngày 16/02/2025 của UBND tỉnh (Tổ chức lại Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch)	01/4/2025	61 tuổi 03 tháng	60 tuổi 07 tháng	08 tháng	- Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 ND 67/2025. - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại Điều 7a ND 67/2025.
35	Giáp Văn Khanh	Nam	08/8/1964	Trưởng phòng	Phòng Quản lý Thể dục thể thao, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	6,10	0,5	-	-	-	-	25%	-	-	35 năm 05 tháng	0	Đề án số 493/DA-UBND ngày 16/02/2025 của UBND tỉnh (Tổ chức lại Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch)	01/4/2025	61 tuổi 03 tháng	60 tuổi 07 tháng	08 tháng	- Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 ND 67/2025. - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại Điều 7a ND 67/2025.

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng								Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi đời khi nghỉ hưu trước tuổi	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Chế độ được hưởng (Ghi rõ theo quy định tại Điểm Khoản, Điều của Nghị định số 178/2024/ND-CP và Nghị định số 67/2025/ND-CP)	
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	Mức lương theo thỏa thuận ghi trong hợp đồng lao động (1.000 đồng)	Tổng số							Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại, công tác vùng ĐBKK hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên
36	Trần Khánh Lễ	Nam	20/3/1965	Công chức	Phòng Hành chính - Tổng hợp, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	4,06	-	7%	-	-	-	25%	-	-	28 năm 09 tháng	14 năm 06 tháng	Đề án số 493/ĐA-UBND ngày 16/02/2025 của UBND tỉnh (Tổ chức lại Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch)	01/4/2025	61 tuổi 06 tháng	60 tuổi	01 năm 06 tháng	- Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 ND 67/2025. - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại Điều 7a ND 67/2025.
Sở Nông nghiệp và Môi trường																						
37	Trần Anh Tuấn	Nam	25/3/1964	Phó Trưởng phòng (nguyên Trưởng phòng Ban đê, bồi thường và Giá đất)	Phòng Quản lý đất đai, Sở Nông nghiệp và Môi trường	4,98	0,5	15%	-	-	-	25%	-	-	39 năm 11 tháng	0	Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của HĐND tỉnh	01/4/2025	61 tuổi 03 tháng	61 tuổi	03 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 ND 67/2025. - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 7 ND 178/2024.
38	Cao Minh Phương	Nam	16/4/1964	Công chức	Văn phòng, Sở Nông nghiệp và Môi trường	4,98	-	13%	-	-	-	25%	-	-	43 năm 06 tháng	0	Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của HĐND tỉnh	01/4/2025	61 tuổi 03 tháng	60 năm 11 tháng	04 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 ND 67/2025. - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 7 ND 178/2024.
39	Bùi Trọng Lực	Nam	12/3/1969	Công chức	Phòng Trồng trọt - Bảo vệ thực vật, Chi cục Nông nghiệp, Sở Nông nghiệp và Môi trường	4,98	-	-	-	-	-	25%	-	-	30 năm 05 tháng	15 năm 02 tháng	Đề án số 493/ĐA-UBND ngày 16/02/2025 của UBND tỉnh (Tổ chức lại Chi cục Nông nghiệp)	01/4/2025	56 tuổi 03 tháng	56 tuổi	03 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 ND 67/2025. - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 7 ND 178/2024.
Sở Công Thương																						
40	Ngô Thị Kim Thịnh	Nữ	13/12/1969	Phó Trưởng phòng	Phòng Quản lý Thương mại, Sở Công thương	4,65	0.3	-	-	-	-	25%	-	-	28 năm 09 tháng	0	Đề án số 493/ĐA-UBND ngày 16/02/2025 của UBND tỉnh (Tổ chức lại Sở Công thương)	01/4/2025	57 tuổi	55 tuổi 03 tháng	01 năm 09 tháng	- Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 ND 67/2025. - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại Điều 7a ND 67/2025.
Sở Giáo dục và Đào tạo																						

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng								Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi đời khi nghỉ hưu trước tuổi	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Chế độ được hưởng (Ghi rõ theo quy định tại Điểm Khoản, Điều của Nghị định số 178/2024/ND-CP và Nghị định số 67/2025/ND-CP)	
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	Mức lương theo thỏa thuận ghi trong hợp đồng lao động (1.000 đồng)	Tổng số							Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại, công tác vùng ĐBKK hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên
41	Nguyễn Thị Kim Loan	Nữ	14/11/1968	Phó Trưởng phòng	Phòng Giáo dục mầm non và phổ thông, Sở Giáo dục và Đào tạo	4,98	0,3	11%	-	-	-	25%	-	-	38 năm 07 tháng	0	Đề án số 493/ĐA-UBND ngày 16/02/2025 của UBND tỉnh (Tổ chức lại Sở Giáo dục và Đào tạo)	01/4/2025	56 tuổi 08 tháng	56 tuổi 04 tháng	04 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 ND 67/2025. - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 7 ND 178/2024.
Sở Xây dựng																						
42	Nguyễn Đình Tinh	Nam	19/5/1964	Công chức	Thanh tra Sở Xây dựng	4,98	-	7%	9%	-	25%	25%	-	-	38 năm 09 tháng	0	Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của HĐND tỉnh	01/4/2025	61 tuổi 03 tháng	60 tuổi 10 tháng	05 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 ND 67/2025. - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 7 ND 178/2024.
Sở Nội vụ																						
43	Hoàng Đình Phú	Nam	21/4/1964	Phó Trưởng phòng	Phòng Xây dựng chính quyền và Tổ chức bộ máy, Sở Nội vụ	5,76	0,3	-	-	-	-	25%	-	-	41 năm 02 tháng	0	Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của HĐND tỉnh	01/4/2025	61 tuổi 03 tháng	60 tuổi 11 tháng	04 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 ND 67/2025. - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 7 ND 178/2024.
Sở Y tế																						
44	Vũ Văn Đàm	Nam	14/4/1964	Phó Trưởng phòng (nguyên Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng TE-BDG-PCTNXH)	Phòng Nghiệp vụ, Sở Y tế	4,74	0,5	-	-	-	-	25%	-	-	28 năm 07 tháng	03 năm 07 tháng	Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của HĐND tỉnh	01/4/2025	61 tuổi 03 tháng	60 tuổi 11 tháng	04 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 ND 67/2025. - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 7 ND 178/2024.
Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi																						
45	Y Hồng Loan	Nữ	30/12/1968	Trưởng phòng	Phòng Y tế, Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi	4,98	0,3	6%	-	-	-	25%	-	-	36 năm 08 tháng	0	Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 của HĐND huyện Ngọc Hồi (Tổ chức lại Phòng Y tế)	01/4/2025	56 tuổi 08 tháng	56 tuổi 03 tháng	05 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 ND 67/2025. - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 7 ND 178/2024.
Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy																						

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng										Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi đời khi nghỉ hưu trước tuổi	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Chế độ được hưởng (Ghi rõ theo quy định tại Điều Khoản, Điều của Nghị định số 178/2024/ND-CP và Nghị định số 67/2025/ND-CP)
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	Mức lương theo thỏa thuận ghi trong hợp đồng lao động (1.000 đồng)	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại, công tác vùng ĐBKK hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên							
50	Nguyễn Thị Huỳnh Phương	Nữ	08/6/1971	Viên chức	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch	3,99	-	-	-	-	-	-	-	-	25 năm 09 tháng	0	Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 26/02/2025 (Thành lập Trung tâm XTĐT, TM&DL)	01/4/2025	58 tuổi	53 tuổi 09 tháng	04 năm 03 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 ND 67/2025. - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 7 ND 178/2024.	
Số Nội vụ																							
51	Bùi Thị Thúy Nga	Nữ	18/6/1971	Phó Giám đốc	Trung tâm Lưu trữ lịch sử và Dịch vụ việc làm, Sở Nội vụ	4,98	0,3	7%	-	0,2 (phụ cấp độc hại, nguy hiểm)	-	-	-	-	31 năm 03 tháng	0	Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của HĐND tỉnh	01/4/2025	58 tuổi	53 tuổi 09 tháng	04 năm 03 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 ND 67/2025. - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 7 ND 178/2024.	
II Đối với trường hợp có tuổi đời còn trên 05 năm đến đủ 10 năm đến tuổi nghỉ hưu quy định																							
Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Kon Tum																							
52	Phạm Thị Minh Hương	Nữ	21/10/1974	Viên chức	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch	4,65	-	-	-	-	-	-	-	-	29 năm 06 tháng	0	Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 26/02/2025 (Thành lập Trung tâm XTĐT, TM&DL)	01/4/2025	59 tuổi 08 tháng	50 tuổi 05 tháng	09 năm 03 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 ND 67/2025. - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 ND 178/2024.	
Số Nội vụ																							
53	Đặng Thị Nhung	Nữ	26/10/1972	Viên chức	Trung tâm Lưu trữ lịch sử và Dịch vụ việc làm, Sở Nội vụ	4,98	-	-	-	0,2 (phụ cấp độc hại, nguy hiểm)	-	-	-	-	35 năm 04 tháng	0	Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của HĐND tỉnh	01/4/2025	58 tuổi 08 tháng	52 tuổi 05 tháng	06 năm 03 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 ND 67/2025. - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 ND 178/2024	
Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy																							
54	Lê Đình Phương	Nam	10/9/1968	Viên chức (nguyên Giám đốc Trung tâm Môi trường và Dịch vụ đô thị huyện)	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, môi trường và đô thị, Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy	4,89	0,3	-	-	-	-	-	-	-	38 năm 04 tháng	01 năm 06 tháng	Quyết định số 141/QĐ-UBND ngày 04/3/2025 của UBND huyện Kon Rẫy (Thành lập Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, môi trường và đô thị)	01/4/2025	62 tuổi	56 tuổi 06 tháng	05 năm 06 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 ND 67/2025. - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 ND 178/2024.	
TỔNG CỘNG 54 TRƯỜNG HỢP																							

